

Số: *10* /2020/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày *14* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập
của tỉnh Hà Nam năm học 2020-2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét Tờ trình số 2032/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2020-2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Hà Nam năm học 2020-2021, như sau:

1. Mức thu học phí

1.1. Đối với thành phố Phủ Lý:

- Khu vực thành thị: Gồm các phường của thành phố.

- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

a) Giáo dục mầm non:

- + Khu vực thành thị: 120.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 65.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- + Khu vực thành thị : 90.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55.000 đồng/tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông (THPT):

- + Khu vực thành thị : 105.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn : 70.000 đồng/tháng/học sinh.

d) Học viên Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT:

- + Khu vực thành thị: 105.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

1.2. Đối với các huyện, thị xã:

- Khu vực thành thị: Gồm các phường, thị trấn.
- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

a) Giáo dục mầm non:

- + Khu vực thành thị: 110.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 65.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở:

- + Khu vực thành thị : 80.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55.000 đồng/tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông:

- + Khu vực thành thị: 90.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

d) Học viên GDTX cấp THPT:

- + Khu vực thành thị: 90.000 đồng/tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

2. Thời gian thu học phí

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học phí được thu 9 tháng/năm.
- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 14 tháng 07 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; GD&ĐT;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi